

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 06/2019/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đồn, ngày 02 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST- KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Số 35 đường Hàng Vôi, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Quảng Bình

Người được uỷ quyền lại: ông Nguyễn Xuân T - Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng T chi nhánh Bắc Quảng Bình

Địa chỉ: Số 368 đường Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn P (sau đây gọi là Công ty P)

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn P - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Văn P, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Duy T, ông Nguyễn Hữu Đ, bà Trần Thị D;

Cùng trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

+ Ông Trần Văn T, bà Trần Thị H, ông Trần Bảo N, ông Trần Ngọc T;

Cùng trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 21/9/2019, Công ty P còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là 16.709.400.184 đồng. Trong đó, nợ gốc là 14.504.269.270 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.120.578.647 đồng và nợ quá hạn là 84.552.267 đồng

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thoả thuận thời gian trả nợ cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất, vào ngày 30/12/2019, trả số tiền 1.000.000.000 đồng

+ Lần thứ hai, vào ngày 30/4/2020, trả số tiền 5.000.000.000 đồng

+ Lần thứ ba, vào ngày 30/7/2020, trả số tiền 5.000.000.000 đồng

+ Lần thứ tư, vào ngày 30/10/2020, trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi còn lại và nợ lãi phát sinh

Trường hợp Công ty P vi phạm một trong bất kỳ thời gian trả nợ nào theo như đã thoả thuận trên thì Ngân hàng T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã B phát mại tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng T để thu hồi nợ, cụ thể các Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/1083731/HĐBĐ ngày 10/07/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2016/1083731/HĐBĐ ngày 01/03/2016 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2016/1083731/SĐBS ngày 09/05/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2010/HĐĐ ngày 29/10/2010 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐ ngày 09/10/2009 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2007/HĐ ngày 13/07/2007 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 17/06/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 03/07/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản là hàng hóa tồn kho, hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh số 02/2018/1083731/HĐBĐ ngày 02/07/2018; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ, các khoản phải thu số 01/2018/1083731/HĐBĐ

ngày 02/07/2018; Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2016/1083731/HĐBĐ ký ngày 03/02/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2016/1083731/SĐBĐ ngày 26/04/2016; Hợp đồng thế chấp bất động sản của Bên thứ ba số 03/2017/1083731/HĐBĐ ngày 17/07/2017; Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 04/2017/1083731/HĐBĐ ngày 17/07/2017; Hợp đồng thế chấp bất động sản của Bên thứ ba số 02/2017/1083731/HĐBĐ ngày 17/07/2017; Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 02/2016/1083731/HĐBĐ ngày 26/04/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2008/HĐ ngày 21/01/2008 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 17/06/2013.

“Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án”

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận Công ty P trả toàn bộ số tiền án phí 62.354.700 đồng. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 62.155.399 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002388 ngày 26 tháng 8 năm 2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

-

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà